

CƠ SỞ VĂN HOÁ VIỆT NAM



GIẢNG VIÊN: TS. TRẦN LONG

EMAIL: trlong60@gmail.com

MOBIL: 0918 292053

NGHIÊN CỨU: VĂN HOÁ & NGÔN NGỮ

CHUYÊN GIẢNG: TIẾNG VIỆT & VĂN HOÁ VIỆT NAM

**MÔN GIẢNG: MỸ HỌC, VĂN HOÁ DÂN GIAN, VĂN
HOÁ NÔNG THÔN, TRIẾT LÝ ÂM DƯƠNG, CƠ SỞ
VĂN HOÁ VIỆT NAM, LÝ THUYẾT VĂN BẢN, DẪN
LUẬN NGÔN NGỮ HỌC, TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH**

CẤU TRÚC HỌC PHẦN

- ❑ PHẦN MỘT: CÁC VẤN ĐỀ VỀ LÝ LUẬN
- ❑ PHẦN HAI: NHÂN TỐ HÌNH THÀNH VĂN HOÁ VIỆT NAM
- ❑ PHẦN BA : CÁC LĨNH VỰC VĂN HOÁ VIỆT NAM
- ❑ PHẦN BỐN: TỔNG LUẬN VỀ VĂN HOÁ VIỆT NAM

CHƯƠNG I : CÁC VẤN ĐỀ VỀ LÝ LUẬN

- ❑ **Thuật ngữ VĂN HOÁ**
- ❑ **Cấu trúc, chức năng của văn hoá**
- ❑ **Phân biệt “văn hoá” với các khái niệm liên quan**
- ❑ **VĂN HOÁ HỌC VÀ CƠ SỞ VĂN HOÁ**
(Culturology and Essential Culture)

Thuật ngữ văn hoá

*** Hàng trăm định nghĩa về văn hoá, tại sao?**

[Lý do chuyên ngành nghiên cứu. Lý do ngôn ngữ]

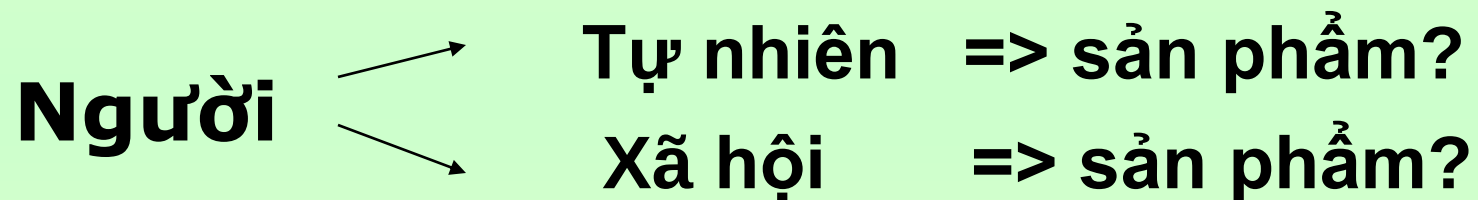
☛ **Lý do chuyên ngành**

- **Luật học**
- **Kinh tế học**
- **Xã hội học**
- **Dân tộc học**
- **Từ điển học ...**

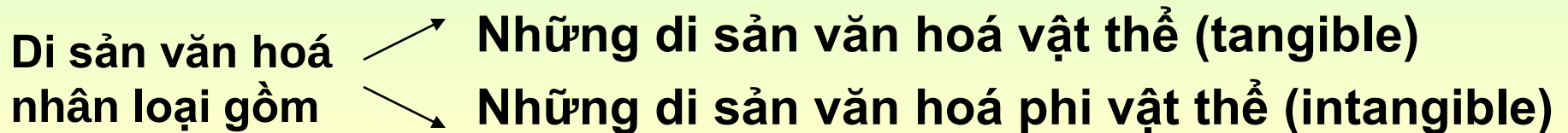
☛ Lý do ngôn ngữ học

* **Văn hoá (danh từ): sản phẩm do con người tạo ra, theo quy luật cái đẹp, có lợi cho con người**

Là kết quả tương tác giữa:



Theo UNESCO:



- Văn hoá (động từ) là hoạt động giáo hoá con người bằng văn chương, lễ nghi, âm nhạc.
- Văn hoá theo nghĩa này thể hiện sự phát triển trong nhận thức của một bộ phận trí thức phong kiến tiến bộ so với tư tưởng của tầng lớp thống trị trong chế độ chiếm hữu nô lệ (chủ yếu dùng vũ lực để giáo hoá con người).

[Ở phương Tây, Cultural/ culture được dùng theo nghĩa hoạt động giáo hoá con người. Culture (văn hoá) có nghĩa “*khai khẩn tinh thần*”, “*canh tác đời sống tinh thần*” cho con người.

- Văn hoá (tính từ) là mức độ tiến bộ/văn minh của con người.
- Các phụ từ như: cao, thấp (văn hoá cao, văn hoá thấp), vô, thiếu (vô văn hoá, thiếu văn hoá) nhằm đánh giá mức độ tiến bộ/văn minh của mỗi con người.

Tóm lại, khi định nghĩa khái niệm văn hoá cần xác định hướng nghiên cứu cụ thể và từ loại ngữ pháp.

Thông thường, người ta định nghĩa văn hoá theo nghĩa từ điển học (là một danh từ)

“Văn hoá là sự tổng hợp mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”. (Hồ Chí Minh toàn tập, T. 3. NXB: Chính Trị Quốc Gia, HN, 1995, tr. 431).

- Văn hoá là toàn bộ những sản phẩm vật chất, phi vật chất và những quá trình hoạt động có giá trị của con người nhằm đáp ứng những đòi hỏi về đời sống vật chất và thoả mãn các nhu cầu về đời sống tinh thần.**

*** Khi có trình độ học vấn cao
chúng ta sẽ có mặt bằng
văn hoá tương ứng**

Đồng ý/ Không đồng ý ?

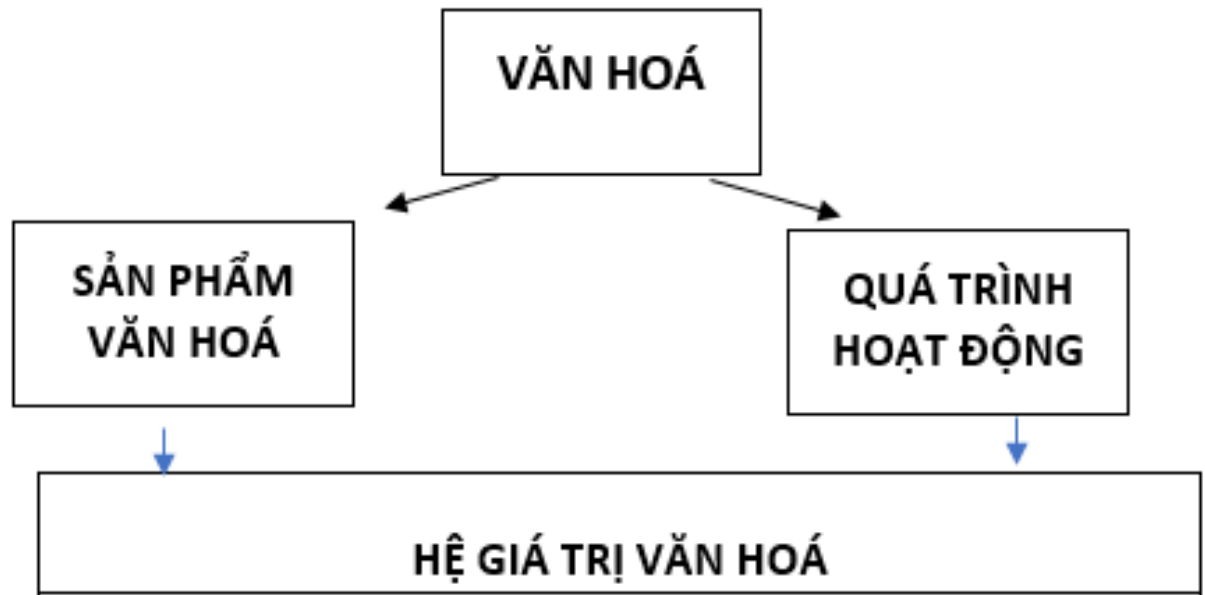
1.2. CẤU TRÚC, CHỨC NĂNG CỦA VĂN HOÁ

- *- Cấu trúc**
- *- Các chức năng**

CẤU TRÚC VĂN HOÁ THEO HƯỚNG TỔNG THỂ

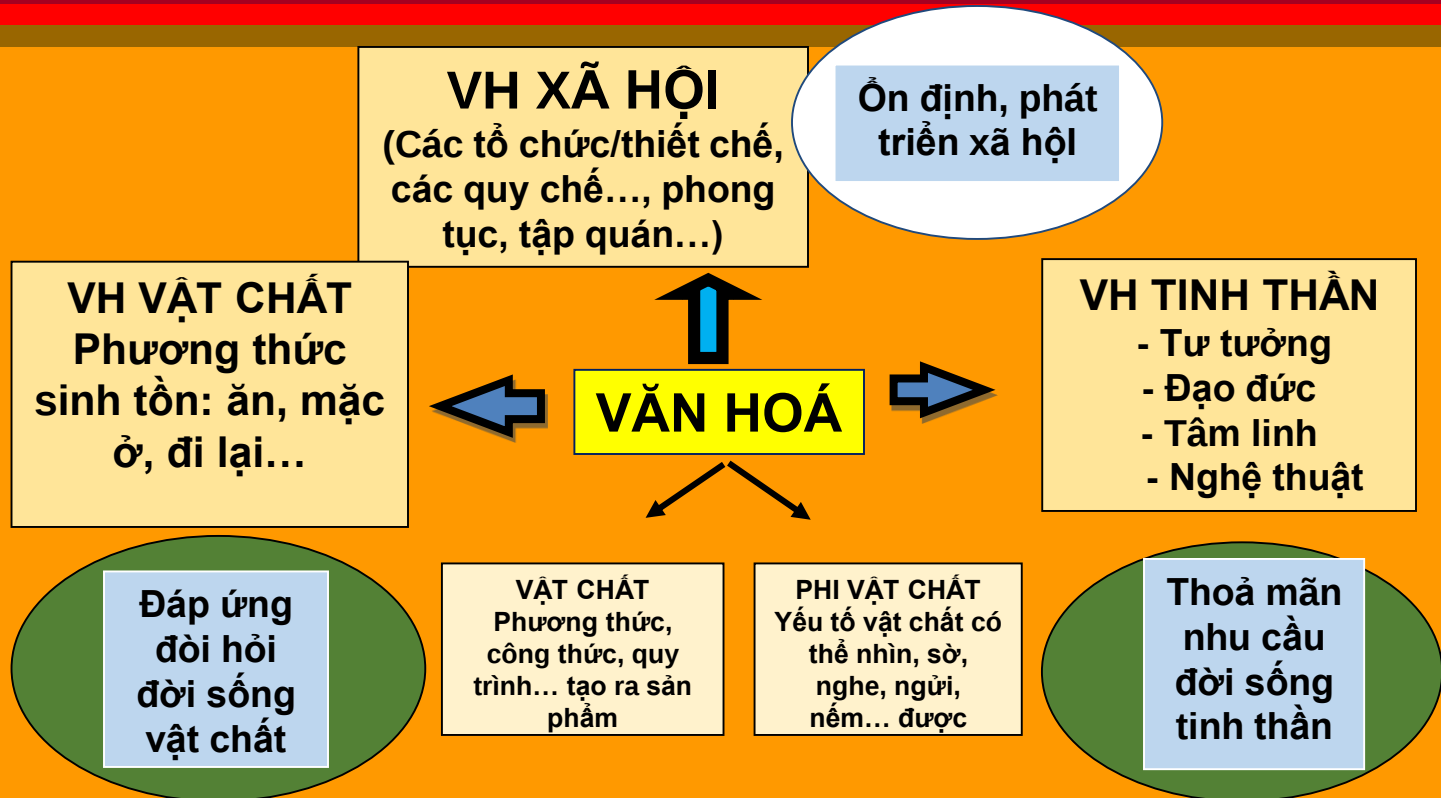
Cấu trúc bề mặt
(surface structure)

Cấu trúc sâu
(deep structure).



CẤU TRÚC VĂN HOÁ THEO HƯỚNG TIẾP CẬN BỘ PHẬN

Cấu trúc theo sản phẩm văn hoá



Cấu trúc theo hoạt động của chủ thể văn hoá

VĂN HOÁ

NHẬN THỨC

- Nhận thức tự nhiên
- Nhận thức xã hội

TỔ CHỨC

- Tổ chức mưu sinh
- Tổ chức quản lý & sinh hoạt cộng đồng

ỨNG XỬ

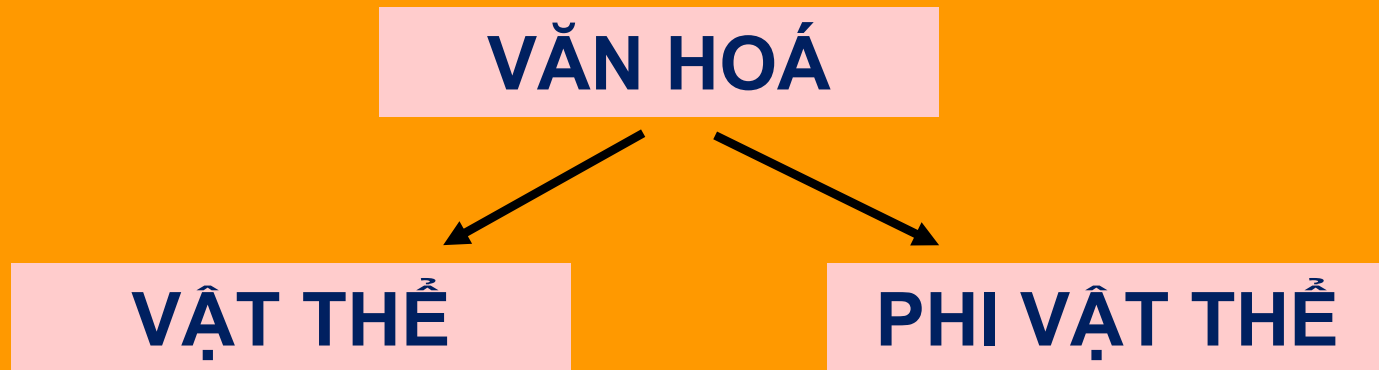
- Ứng xử với môi trường tự nhiên
- Ứng xử trong xã hội

TÁI HIỆN

- Các loại hình nghệ thuật



CẤU TRÚC VĂN HOÁ THEO DI SẢN



TỔNG HỢP CẤU TRÚC VĂN HOÁ

	Sản phẩm	Quá trình hoạt động
Cấu trúc bề mặt	- văn hoá vật chất + văn hoá tinh thần - văn hoá vật thể + văn hoá phi vật thể - Văn hoá xã hội	- văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức, văn hoá ứng xử, văn hoá quản lý, văn hoá ứng xử, văn hoá mưu sinh, văn hoá giáo dục, văn hoá sáng tạo nghệ thuật...
Cấu trúc sâu	Hệ giá trị (hệ thống những thuộc tính mang lại lợi ích cho chủ thể)	

CÁC CHỨC NĂNG CỦA VĂN HOÁ

- *- Chức năng nhận thức**
- *- Chức năng thẩm mỹ**
- *- Chức năng giải trí**
- *- Chức năng dự báo**
- *- Chức năng giáo dục**

1.3. Phân biệt khái niệm văn hoá với các khái niệm liên quan

- ❑ Văn minh : Những hiện tượng văn hoá có tầm cỡ nhân loại được phát sinh từ một xã hội đã được tích lũy về mọi mặt, đủ để tạo ra những bước nhảy vọt mới.
- ❑ Văn hiến : Văn hiến là những nét đẹp về tâm hồn, trí tuệ, phẩm cách của một dân tộc được nâng lên thành giá trị tinh thần và mang tính truyền thống.
- ❑ Văn vật : Những công trình, hiện vật có giá trị nghệ thuật và giá trị lịch sử, những danh nhân. Đó là những di tích lịch sử và nhân vật lịch sử.

1.4. VĂN HOÁ HỌC VÀ CƠ SỞ VĂN HOÁ

- **1. Văn hoá học (Culturology)**
- **2. Cơ sở văn hoá
(Essential culture)**

1.5. LOẠI HÌNH, VỊ TRÍ VĂN HOÁ VIỆT NAM

+ Loại hình văn hoá Việt Nam

Nông nghiệp lúa nước

Công nghiệp, dịch vụ (du lịch, thương nghiệp,)

+ Vị trí, chủ nhân văn hoá Việt Nam

Không gian, thời gian,

Chủ nhân

Hình thái KT - XH	Phương thức kiếm sống	Loại hình văn hoá
Nguyên thuỷ	Chiếm đoạt tự nhiên: săn bắt hái lượm	Săn bắt hái lượm
CHNL Phong kiến	Trồng trọt, chăn nuôi	Nông nghiệp, du mục
Tư bản chủ nghĩa, xã hội chủ nghĩa	Sản xuất công nghiệp, dịch vụ	Công nghiệp, văn hoá dịch vụ



Ranh giới phương Đông
và phương Tây (văn hoá)

Môi trường địa lí → Điều kiện sống
→ Nhận thức, Tổ chức, Ứng xử, Sáng tạo nghệ thuật
= > Đặc trưng VH

Môi trường (Địa – Kinh tế - Văn hoá)

Cắt dọc: Đông – Tây

Cắt ngang:

Vùng khí hậu	Đất đai	Kinh tế-VH
Xích đới, nhiệt đới Cận nhiệt đới	Hoang mạc khô hanh	Du mục đá cát
	Châu thổ (đất bùn)	NN lúa nước
Ôn đới	Bình nguyên (đất khô) Thảo nguyên ôn hoà	NN lúa khô Du mục đồng cỏ
Hàn đới, địa cực	Hoang mạc khô lạnh	Du mục băng tuyết

Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á

Brunei
Campuchia
Đông Timor
Indonesia
Malaysia
Mianma
Lao
Philippin
Singapore
Thailand
Vietnam

11



© 1993-2003 Microsoft Corporation. All rights reserved.

Loại hình văn hoá nông nghiệp Việt Nam

- **Cơ sở xác định: Địa hình và khí hậu Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng thích hợp cho nghề trồng lúa nước (đất phù sa + nước ngọt + nắng nóng).**
- **Cung cách sống bằng nghề nông đã hình thành nên văn hoá nông nghiệp lúa nước.**

Loại hình văn hoá nông nghiệp Việt Nam

** Đặc trưng: hòa hợp và tôn trọng tự nhiên, định cư, ứng xử mềm dẻo, hiếu hòa, trọng tình cảm, trọng văn, trọng đức, trọng phụ nữ, trọng kinh nghiệm, trọng tuổi già, trọng tập thể, ...*

** Biểu tượng: cây lúa nước, con trâu, nhà sàn, làng bản, tín ngưỡng phồn thực, ...*

- ❑ So với các nước trong khu vực, Việt Nam là một Đông Nam Á thu nhỏ.
- ❑ Văn hoá Việt Nam tiêu biểu cho loại hình văn hoá nông nghiệp lúa nước.

Vị trí, chủ nhân văn hóa Việt Nam

- KHÔNG GIAN VĂN HOÁ VIỆT NAM**
- THỜI GIAN VĂN HOÁ VIỆT NAM**
- CHỦ NHÂN VĂN HOÁ VIỆT NAM**

CHỦ NHÂN VĂN HOÁ VIỆT NAM

XÉT TRONG QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

THEO DÂN TỘC HỌC



Chủng AUSTRALOID

+

Chủng MONGOLOID

Chủng INDONÉSIEN
(=Cổ Mã Lai, ĐNÁ tiền sử)

AUSTRONÉSIEN

AÚSTROASIATIC
(NAM Á, BÁCH VIỆT)

Nhóm
CHÀM,
các tộc
sống dọc
Trường Sơn

Nhóm
Mon-Khmer

Nhóm Việt-
Mường

Nhóm
Tày-Thái

Nhóm
Mèo-Dao

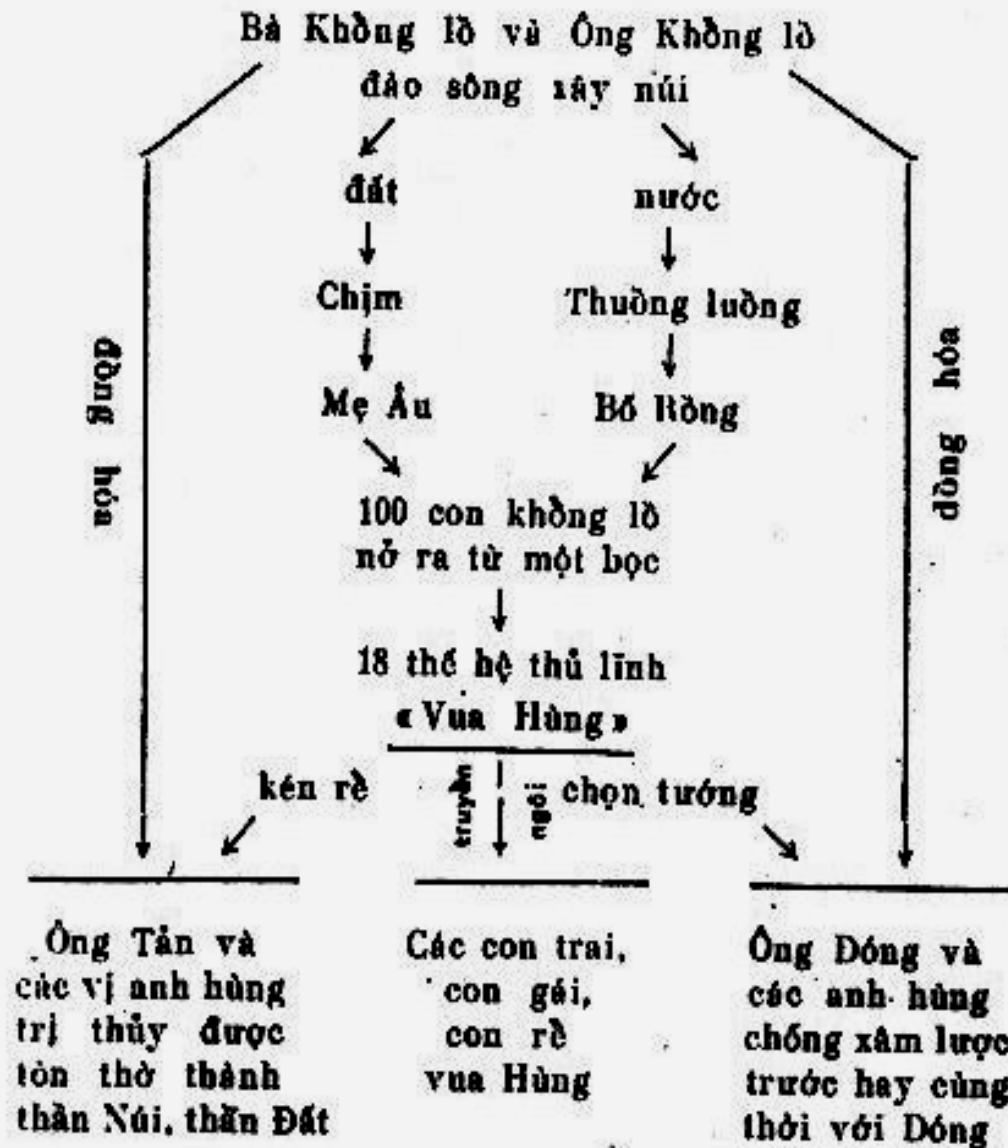
Khoảng TK IX →

VIỆT, MƯỜNG, CHỨT

THEO THẦN THOẠI VÀ SỬ CA VIỆT CỔ



TỘC VIỆT THEO THẦN THOẠI VÀ SỬ CA VIỆT CỔ



(Phỏng theo CAO HUY ĐÌNH)

THEO TRUYỀN THUYẾT HỒNG BÀNG TH!



Không gian văn hoá Việt Nam

**1. Theo truyền thuyết “Hồng Bàng thị”:
Không gian văn hoá người Việt cổ
thuộc nước Xích Quỷ (Bắc giáp Hồ
Đông Đình, Nam giáp nước Hồ Tôn,
Tây giáp nước Ba Thục, Đông giáp
biển Nam Hải)**

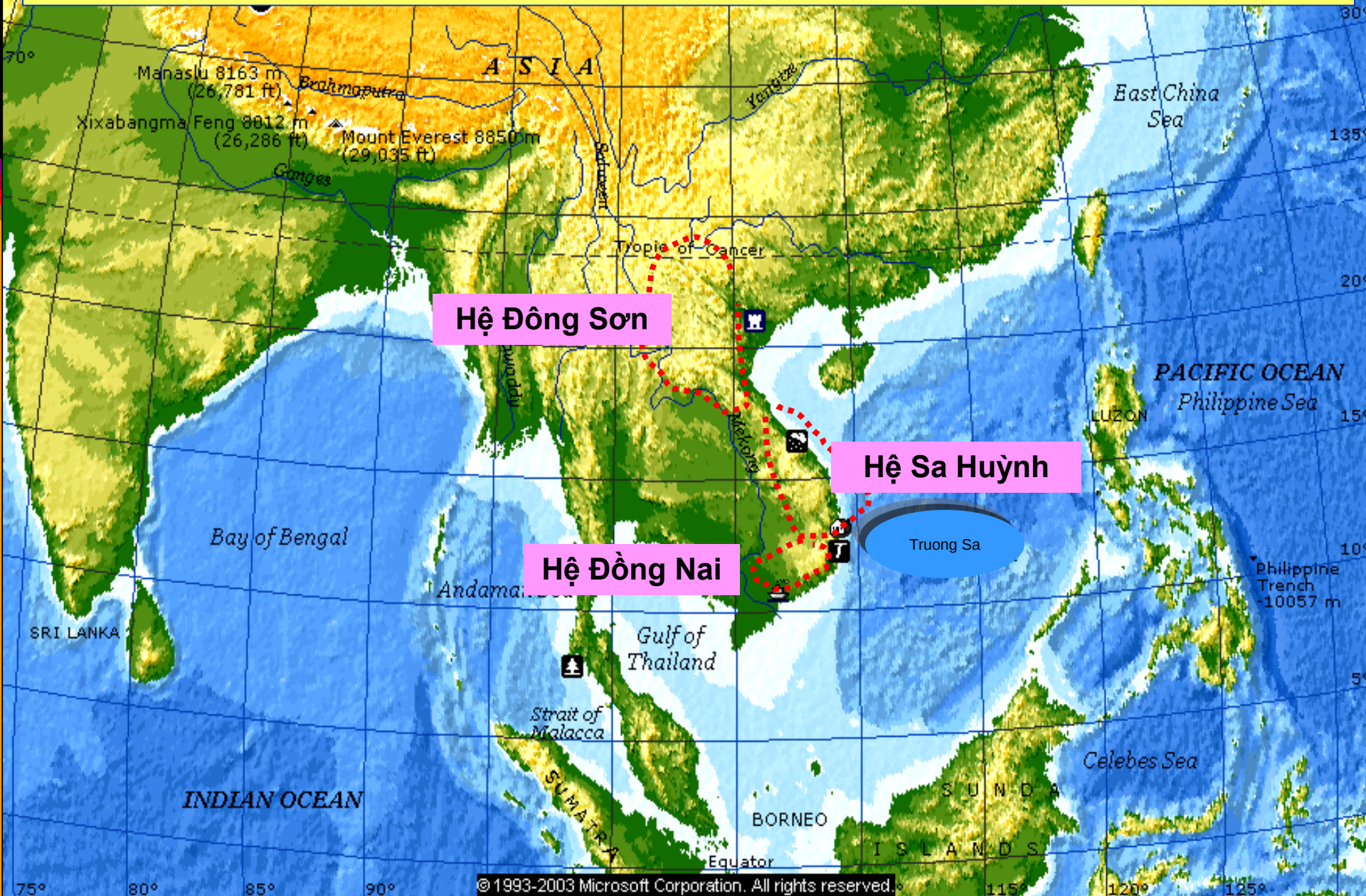
Không gian nước Xích Quỷ



THEO NGÀNH KHẢO CỔ HỌC

- 2. Theo khảo cổ học: Không gian văn hoá Việt cổ gồm 3 phức hệ:**
- Văn hoá Đông Sơn (núi Đọ, Sơn Vi, Hoà Bình, Đông Sơn)**
 - Văn hoá Sa Huỳnh**
 - Văn hoá Đồng Nai**

Không gian văn hoá Việt Nam (khảo cổ học)



THEO NGÀNH SỬ HỌC



3. Theo ngành sử học Việt Nam

Theo *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* :

1. **Vũ Định (sau là Thái Nguyên, Cao Bằng)**
2. **Văn Lang (sau là Phong Châu)**
3. **Chu Diên (sau là Sơn Tây)**
4. **Phúc Lộc (sau là Sơn Tây)**
5. **Tân Hưng (sau là Hưng Hóa, Tuyên Quang)**
6. **Lục Hải (sau là Lạng Sơn)**
7. **Vũ Ninh (sau là Bắc Ninh)**
8. **Bình Văn (chưa rõ ở đâu)**
9. **Ninh Hải (sau là Quảng Yên)**
10. **Giao chỉ (sau là Hà Nội, Hà Đông, Nam Định, Hưng Yên)**
11. **Dương Tuyền (sau là Hải Dương)**
12. **Cửu Chân (sau là Thanh Hóa)**
13. **Hoài Hoan (sau là Nghệ An)**
14. **Cửu Đức (sau là Hà Tĩnh)**
15. **Việt Thường (nay là Thuận Hóa, Quảng Nam)**



Ranh giới Văn Lang

Vũ Định

Lục Hải

Văn Lang

Chu Diên

Tân Hưng

Phúc Lộc

Ninh Hải

Vũ Ninh

Dương Tuyền

Giao Chỉ

Cử châu

Hoài Hoan

Cử Đức

Việt Thường

Bình Văn ?

Không
gian
văn
hóa
Việt
Nam
Hiện
nay



Tiêu chí khảo sát 6 vùng văn hoá

- ❑ Địa giới hành chính (tương đối)
- ❑ Chủ thể
- ❑ Kinh tế
- ❑ Nhà ở
- ❑ Trang phục
- ❑ Văn hoá nghệ thuật
- ❑ Đời sống tâm linh

Thời gian văn hoá Việt Nam

3 LỚP VĂN HÓA VIỆT NAM	6 GIAI ĐOẠN VĂN HÓA VIỆT NAM
LỚP VĂN HÓA BẢN ĐỊA	1. Giai đoạn văn hóa tiền sử
	2. Giai đoạn văn hóa Văn Lang – Âu Lạc
LỚP VĂN HÓA GIAO LƯU TRONG KHU VỰC	3. Giai đoạn văn hóa chống Bắc thuộc
	4. Giai đoạn văn hóa Đại Việt
LỚP VĂN HÓA GIAO LƯU VỚI PHƯƠNG TÂY VÀ THẾ GIỚI	5. Giai đoạn văn hóa Đại Nam
	6. Giai đoạn văn hóa Cách mạng

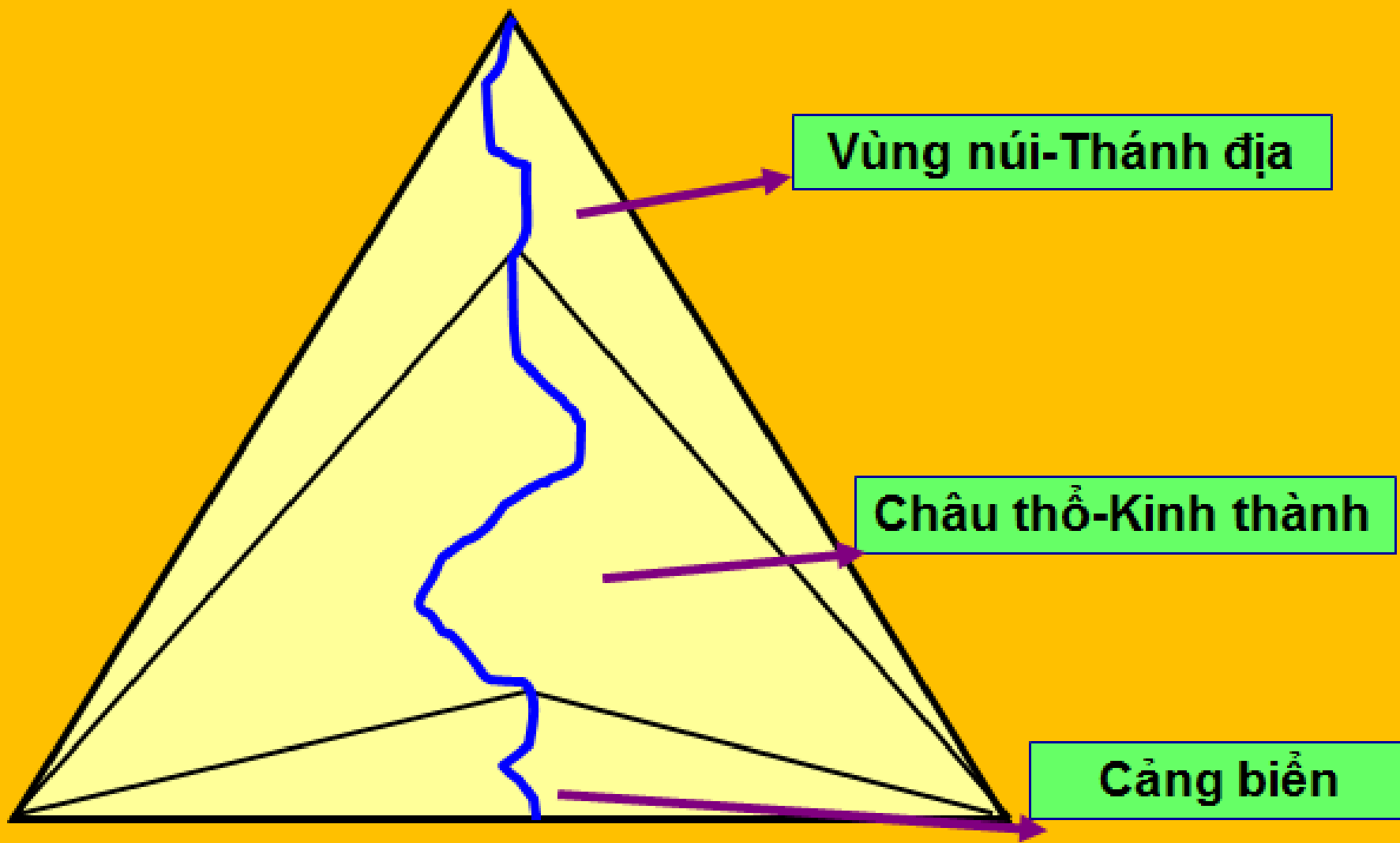
1.6. NHÂN TỐ HÌNH THÀNH VĂN HOÁ VIỆT NAM

- ❑ **Sự tác động của địa lý**
- ❑ **Ảnh hưởng của các yếu tố ngoại nhập**
- ❑ **Sự tác động của các yếu tố nội sinh**

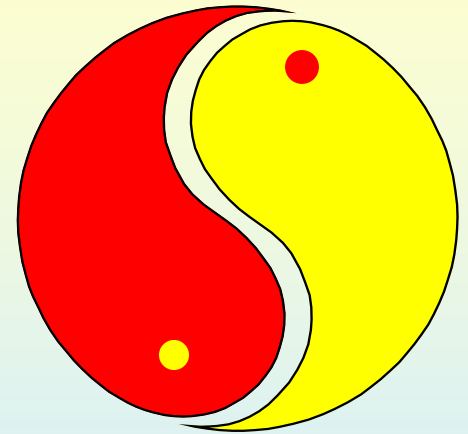
ĐỊA BÀN KHAI THÁC KINH TẾ

- 1. Thời kì khai thác vùng cao: Kinh tế chiếm đoạt hay thu lượm, chủ yếu là săn bắt, hái lượm, hái lượm trội hơn săn bắt, bước đầu hình thành nền nông nghiệp sơ khai.**
- 2. Thời kì khai thác trung du và đồng bằng châu thổ: Kinh tế nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi và nghề thủ công, trong đó trồng trọt là chính).**
- 3. Thời kì khai thác cảng biển: kinh tế công nghiệp, hậu công nghiệp + nông nghiệp hiện đại**

MÔ HÌNH KHAI THÁC KINH TẾ



- ❑ **VĂN HOÁ NHẬN THỨC**
- ❑ **VĂN HOÁ TỔ CHỨC**
- ❑ **VĂN HOÁ ỨNG XỬ**
- ❑ **VĂN HOÁ TÁI HIỆN**



-> thể hiện quan hệ ứng xử giữa con người với tự nhiên và xã hội

CHƯƠNG II: VĂN HOÁ NHẬN THỨC

NHẬN THỨC THỰC NGHIỆM và NHẬN THỨC SIÊU NGHIỆM

NHẬN THỨC THỰC NGHIỆM

Triết lý cổ điển: Triết lý Âm Dương
Triết học hiện đại: Học thuyết Mác-Lênin

NHẬN THỨC SIÊU NGHIỆM

Tín ngưỡng và tôn giáo

Triết lí cổ điển: Thuyết Âm Dương

Sự hình thành triết lý Âm Dương

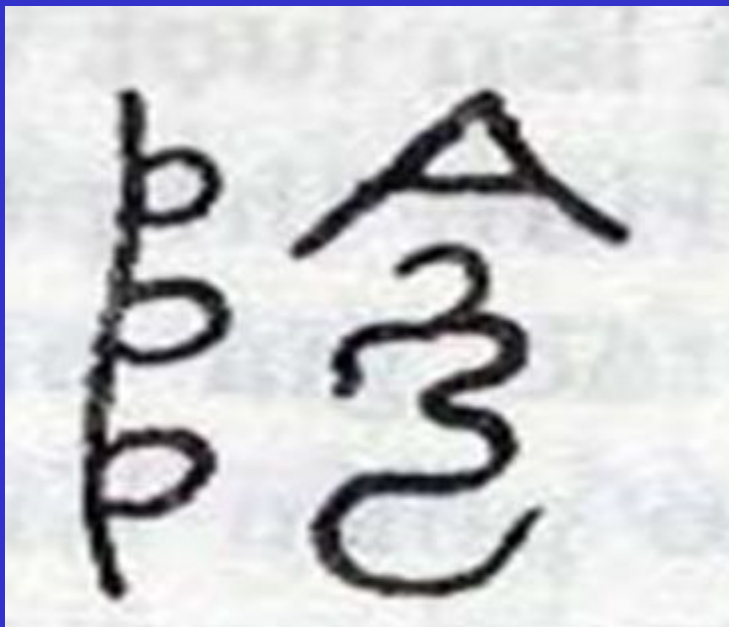
Quả đất quay -> hai thứ khí:

thứ khí có hơi ấm mặt trời (Dương)

&

thứ khí không có hơi ấm mặt trời (Âm)

Âm



Dương



Âm Dương

Dương

Ngày

Sáng

Nóng

Khô

Động (Phong)

Âm

Đêm

Tối

Lạnh

Ẩm ướt

Tĩnh (Thủy)

Các nguyên lý của tư duy âm dương

Đối lập – Bình hành – Hỗ căn – Tiêu trưởng

Tỉ lệ, quan hệ, thuộc tính âm dương

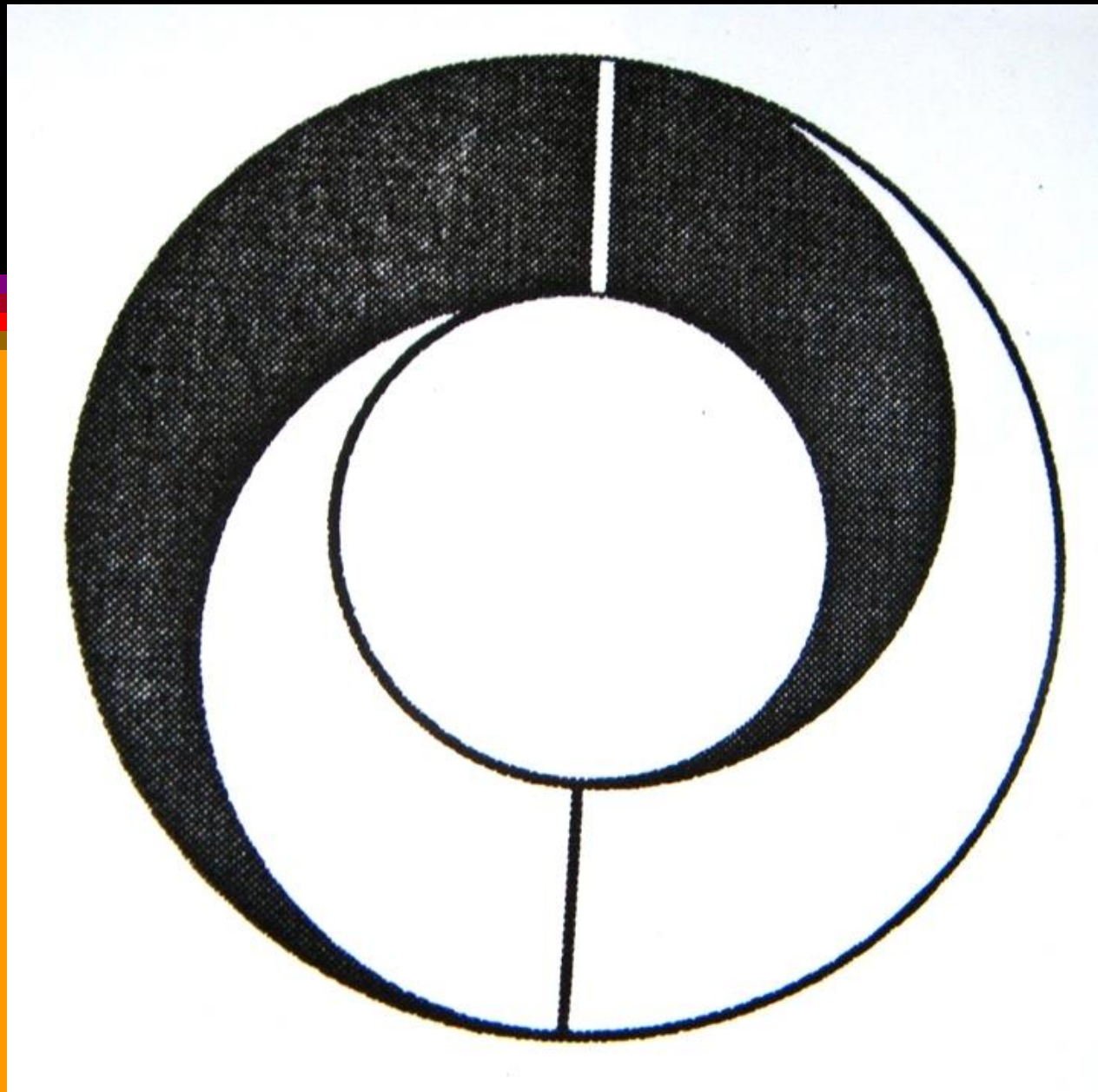
- Tỉ lệ giữa dương và âm là $3/2$, tạo động lực cho sự vận động và chuyển hoá trong các sự vật hiện tượng.
- Âm dương là hai mặt đối lập nhưng không triệt tiêu lẫn nhau
- Âm dương cùng tồn tại trong một thể thống nhất.
- Âm dương đối lập nhưng cùng chuyển hoá cho nhau theo hướng vận động trên thể luôn giữ cân bằng.
- Xác định thuộc tính âm dương của một sự vật hiện tượng phải dựa vào nguyên lý đối lập và thuộc tính từng mặt cụ thể của sự vật hiện tượng.

BIỂU TƯỢNG ÂM DƯƠNG

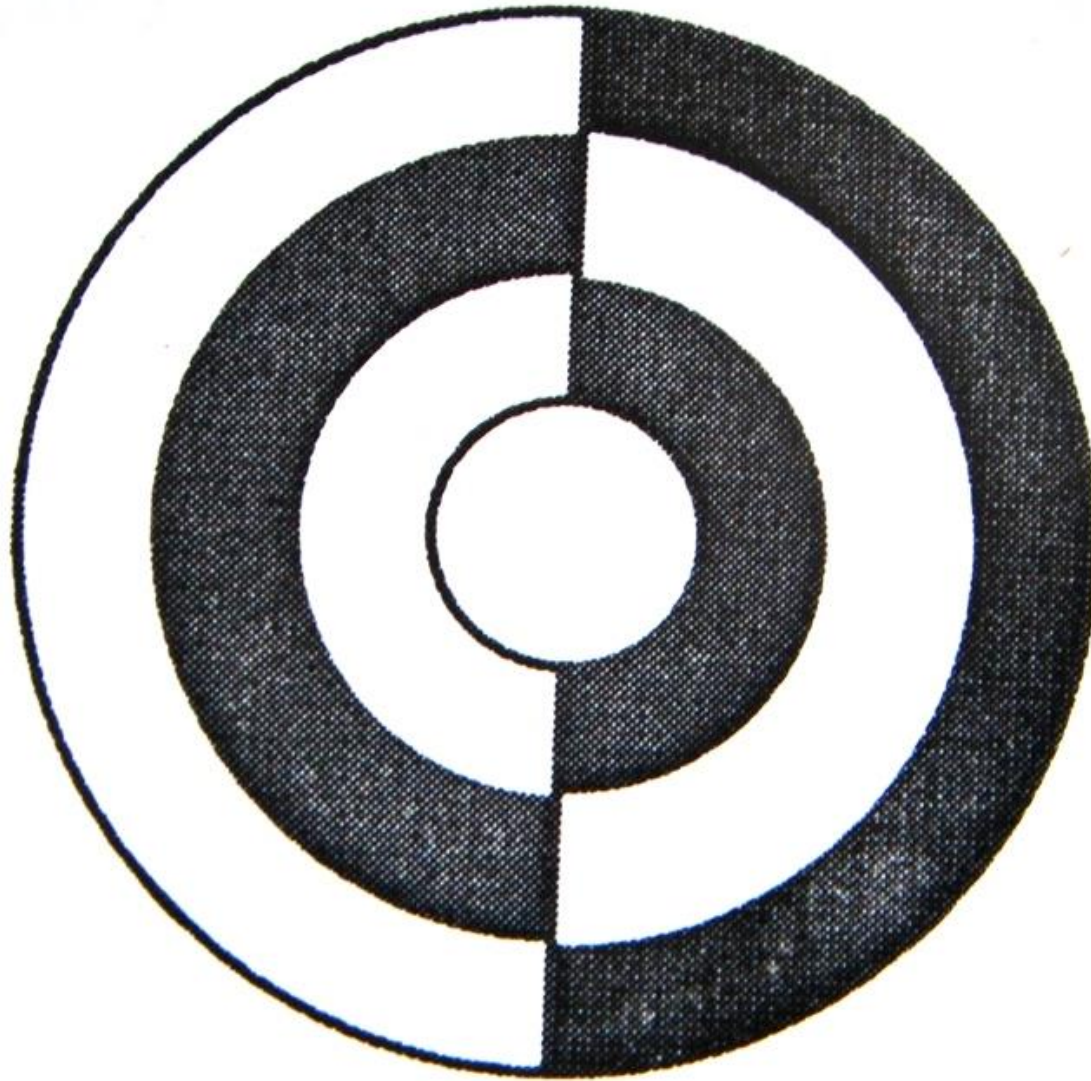
Màu sắc: Đen /trắng, Xanh/đỏ, ...

Hình dạng: vuông/tròn, đứt/liền, đặc/rỗng, dầu trù/dầu cộng

Đồ hình:



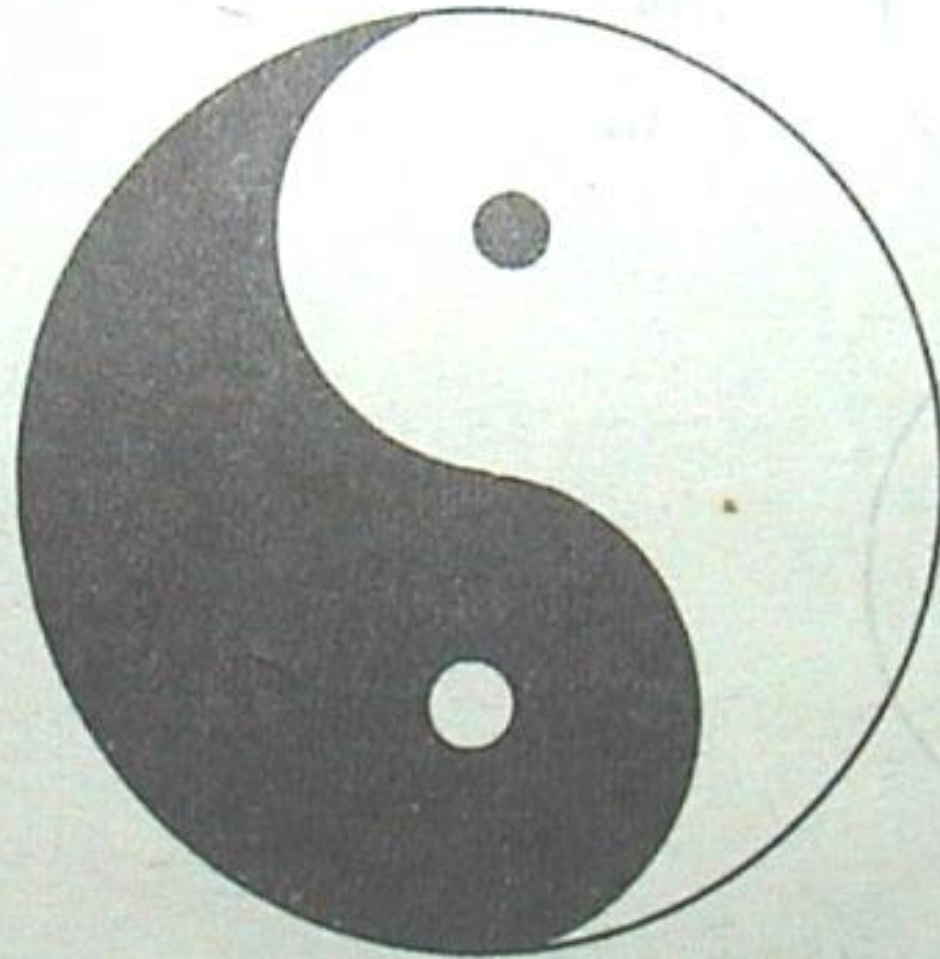
Hình thái cực cổ xưa nhất của Lai Trí Đức



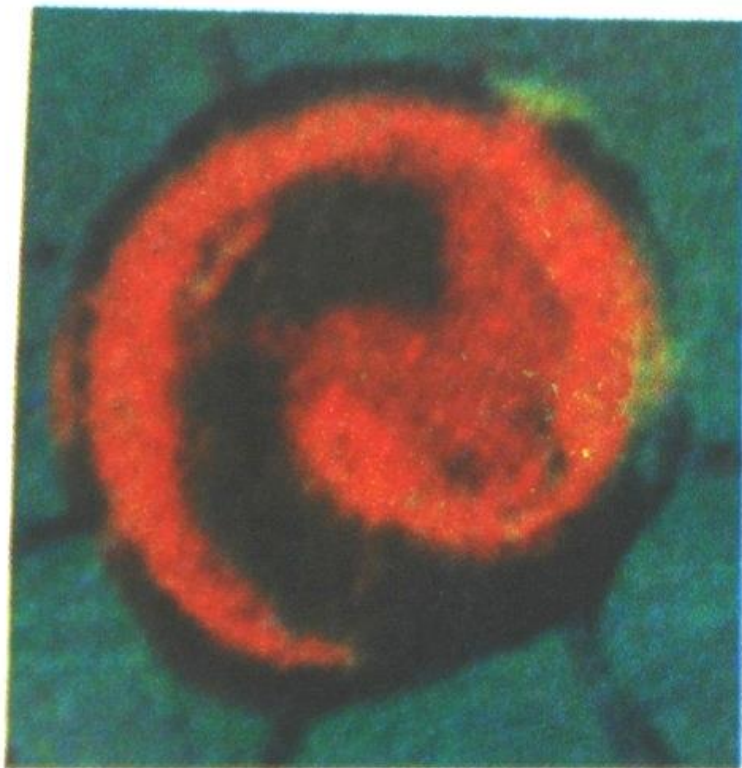
Hình thái cực của Chu Đôn Di



Hình thái cực đời Đường



Kiểu hình thái cực cận đại



*Hình Thái Cực
trong tranh dân gian Việt Nam*



*Hình Thái Cực phục chế
từ tranh dân gian Việt Nam*

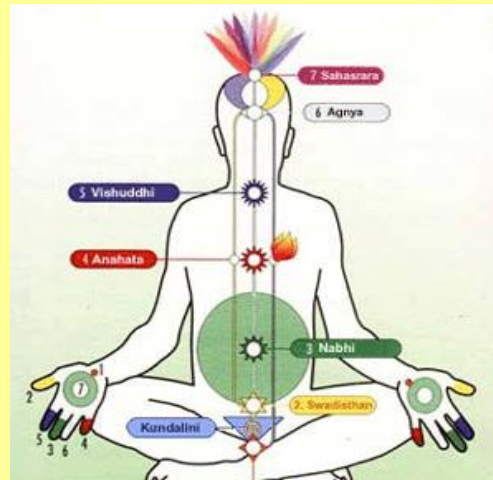
8 11:24

Hai hướng phát triển của triết lý âm dương

- Âm dương Bát Quái
- Âm dương Ngũ Hành

Nhận thức vũ trụ theo mô hình Âm Dương-Tam Tài- Ngũ Hành

Trời



Người



Đất

① Nhận thức trực cao – sâu: Mô hình Tam Tài

Tam Tài

Nguyên lý Âm Dương

Trời



Người



Đất

Thiên



Nhân



Địa



Con người đặt trong mối quan hệ giữa trời và đất, phía trên chịu tác động của trời, phía dưới chịu sự tác động của đất.

Đất - Trời - Người là ba nguyên lực của sự sống quả đất.

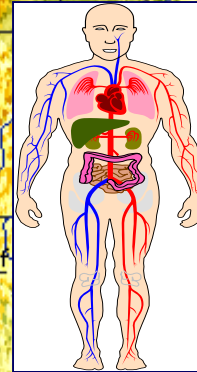
Từ nhận thức về tự nhiên, Tam Tài trở thành phép suy luận bộ ba có tính biện chứng : lửa - đất - nước, cha - mẹ - con, trên – giữa – dưới

BẮC

TÂY

ĐÔNG

NAM

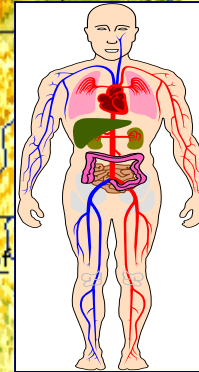


Nhận thức thời khí của cư dân Nam Á

ĐÔNG

THU

XUÂN



HẠ

Nhận thức thời khí của cư dân Nam Á

THỦY

KIM

THỔ

MỘC

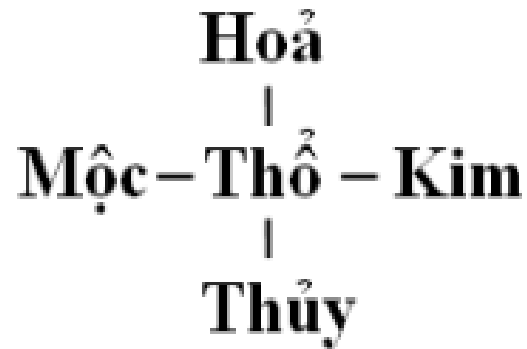
HOẢ

Ngũ Hành trong nhận thức của cư dân Nam Á

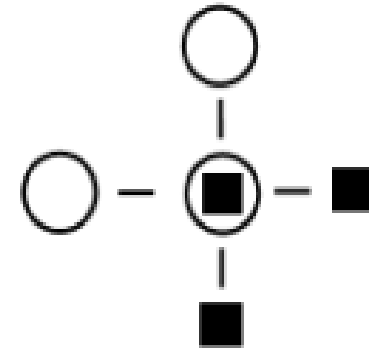
Ngũ Hành Các yếu tố	Thủy	Mộc	Hoả	Thổ	Kim
Mùa	Đông	Xuân	Hạ	Tứ quý	Thu
Phương hướng	Bắc	Đông	Nam	Trung ương	Tây
Màu	Đen	Xanh	Đỏ	Vàng	Trắng
Hình thể	Ngoằn ngoèo	Dài dài	Nhọn	Vuông	Tròn
Vật biểu	Rùa	Rồng	Chim	Người, khí	Hổ

② Mô hình Ngũ Hành: Nhận thức trực ngang - dọc

Ngũ Hành



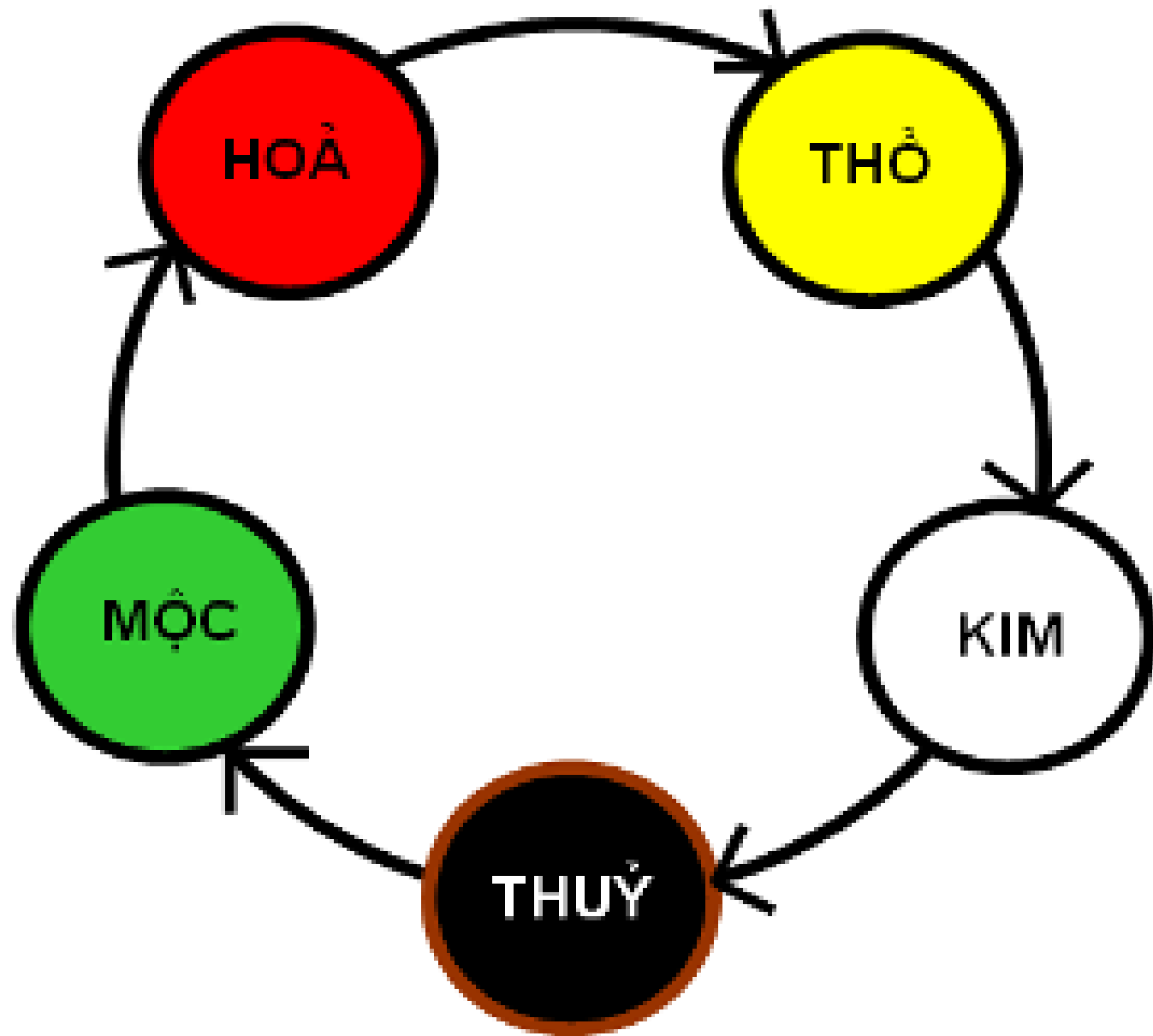
Nguyên lý Âm Dương



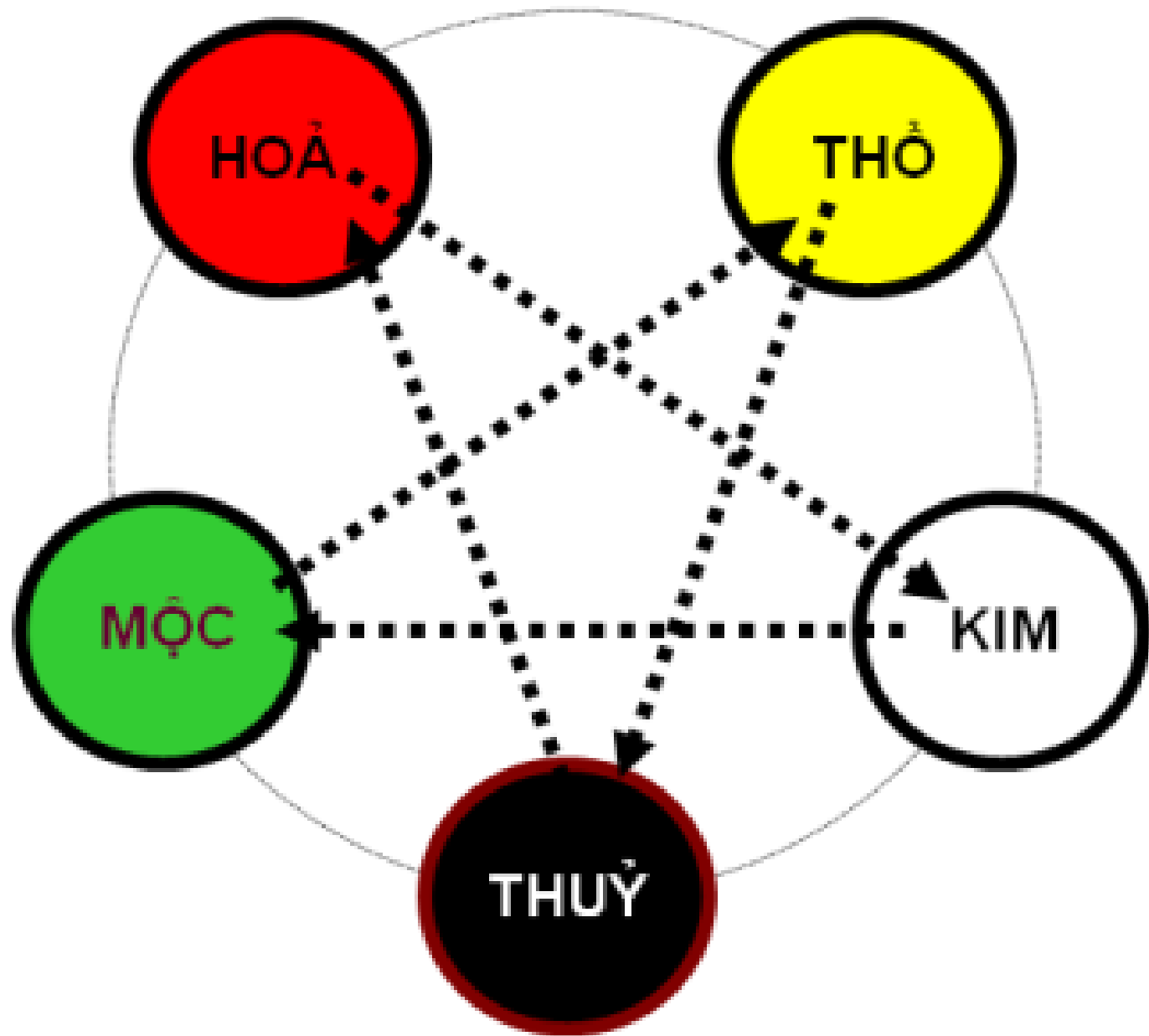
- * **Hành là một khái niệm có tính khái quát cao. Mỗi hành là một chùm gồm các yếu tố, các chức năng có cùng bản chất Âm Dương, luôn vận động. Ngũ Hành, vì thế có sức giải thích rất lớn, nhất là giải thích tự nhiên theo trực ngang - dọc**

CÁC QUAN HỆ TRONG NGŨ HÀNH

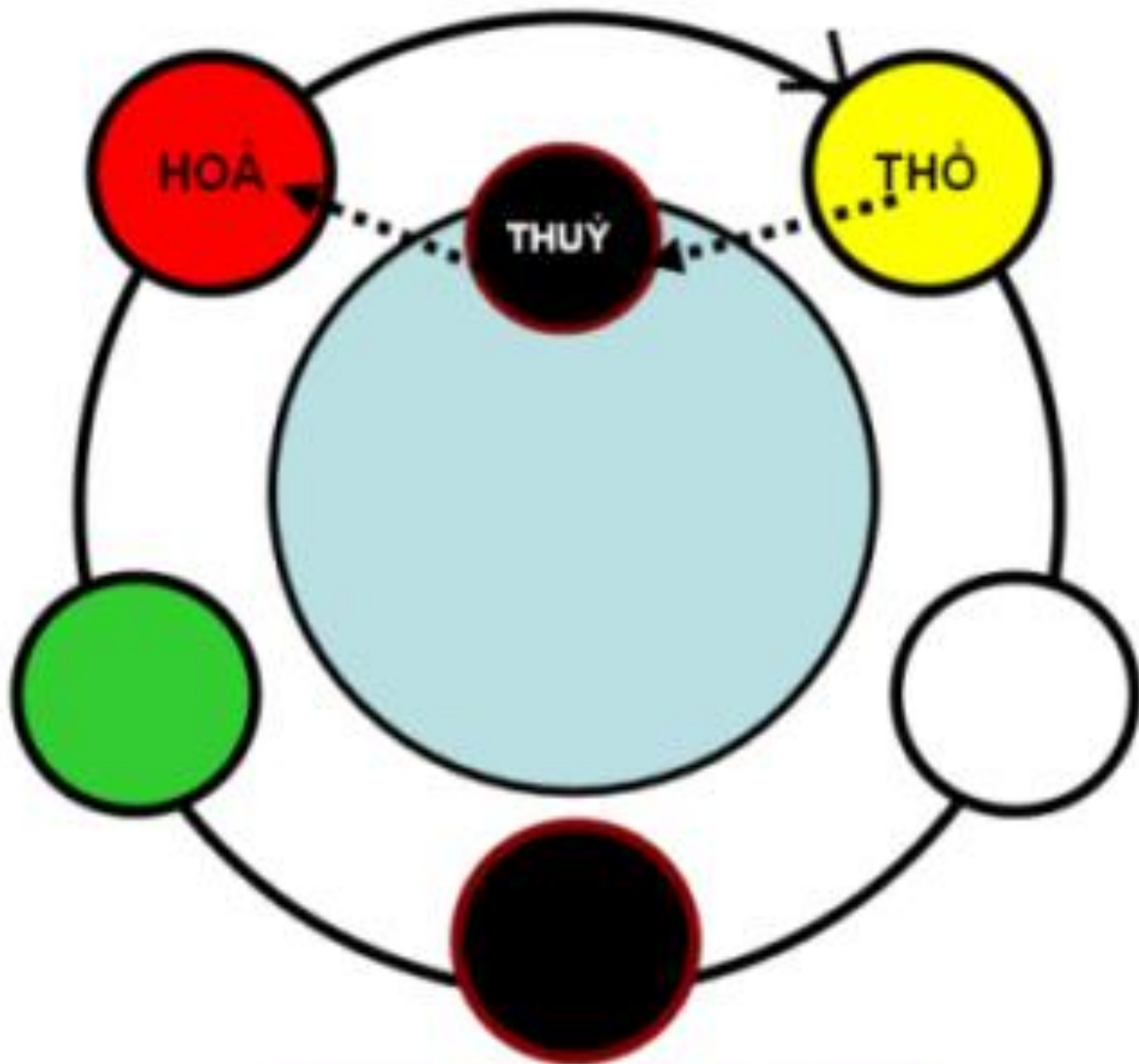




NGŨ HÀNH TƯƠNG SINH

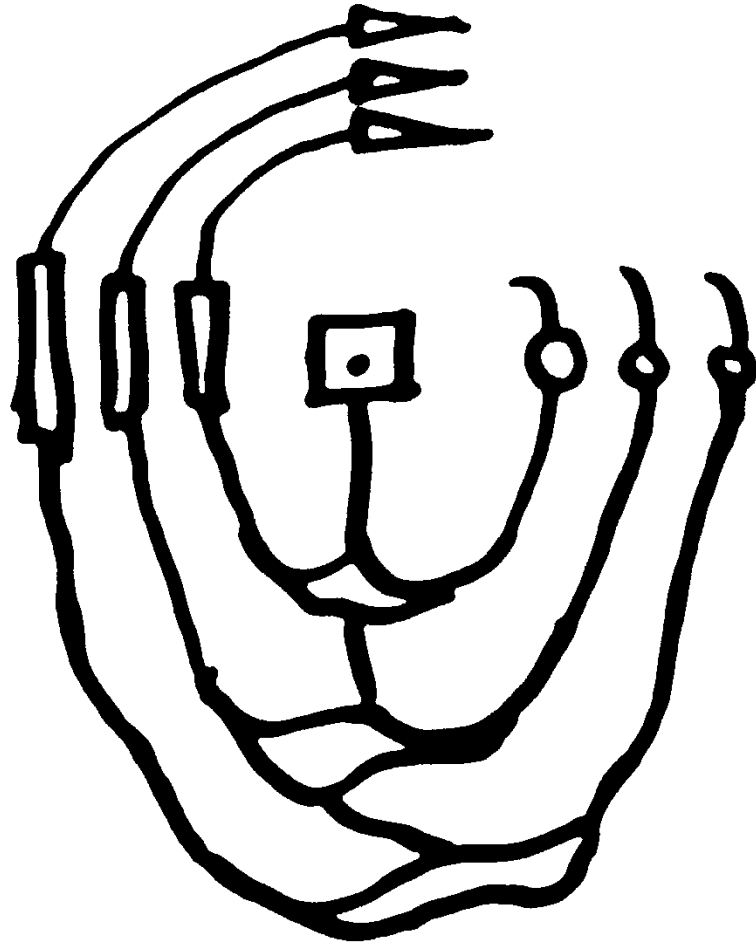


NGŨ HÀNH TƯƠNG KHẮC



QUAN HỆ CHẾ HOÁ

Thế đất hội đủ Ngũ Hành



NHẬN THỨC THỜI GIAN THEO ÂM DƯƠNG

LỊCH ÂM DƯƠNG & HỆ CAN CHI

LỊCH ÂM DƯƠNG

- Lịch Âm và lịch Dương
trên thế giới
- Lịch Âm Dương ở Nam Á

□ Lịch Dương

Lưu vực sông Nil, cư dân Ai Cập cổ đại
1 năm có 365,25 ngày (1 ngày = 100
khắc)

□ Lịch Âm

Lưu vực sông Tigris và Euphrate, cư
dân Xu me

1 năm có 354, 1 tháng có 29,53 ngày

Dương lịch

- ❑ Trái đất quay => thay đổi khí hậu
- ❑ 1 khí = 3 hậu, 1 hậu = 5 ngày. Khí hậu ~ 14 (15) ngày
- ❑ 1 năm có 12 tháng. $12 \times 30 : 15 \text{ ngày} \Rightarrow 24$ (lần thay đổi)

Âm lịch

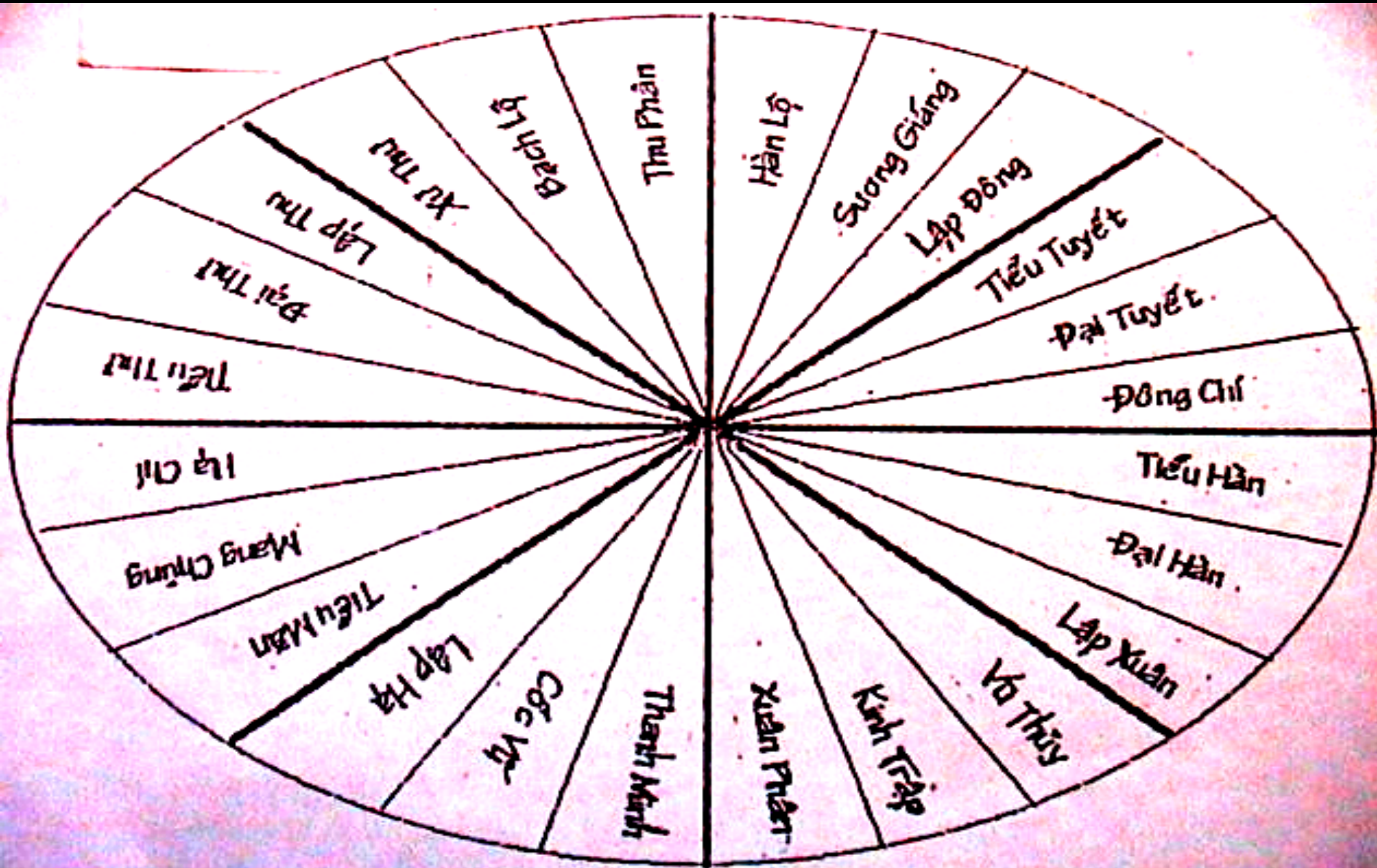
- ❑ 1 tháng có ngày sóc, ngày vọng
- ❑ 1 tháng tượng trăng thay đổi theo ngày => 1 lần trăng tròn với chu kỳ 29,53 ngày

LỊCH ÂM DƯƠNG

24 tiết theo Dương lịch

Các ngày và tháng theo âm lịch

24 tiết thuộc khu vực nhiệt đới và cận nhiệt đới



4/02	315°	Lập xuân (đầu xuân)	20/02	330°	Vũ thủy (ẩm ướt)
6/03	345°	Kinh trập (sâu nở)	21/03	0°	Xuân phân (giữa xuân)
3/04	15°	Thanh minh (trong sáng)	21/04	30°	Cốc vũ (mưa rào)
6/05	45°	Lập hạ (đầu hè)	22/05	60°	Tiểu mãn (lúa xanh)
6/06	75°	Mang chủng (lúa trổ)	22/06	90°	Hạ chí (giữa hè)
8/07	105°	Tiểu thử (nắng vừa)	23/07	120°	Đại thử (nắng to)
8/08	135°	Lập thu (đầu thu)	24/08	150°	Xử thử (mưa ngâu)
8/09	165°	Bạch lộ (nắng yếu)	23/09	180°	Thu phân (giữa thu)
8/10	195°	Hàn lộ (mát mẻ)	24/10	210°	Sương giáng
8/11	225°	Lập đông (đầu đông)	23/11	240°	Tiểu tuyết (tuyết nhẹ)
8/12	255°	Đại tuyết (tuyết nhiều)	22/12	270°	Đông chí (giữa đông)
6/01	285°	Tiểu hàn (chớm lạnh)	21/01	310°	Đại hàn (lạnh giá)

HỆ ĐẾM CAN CHI

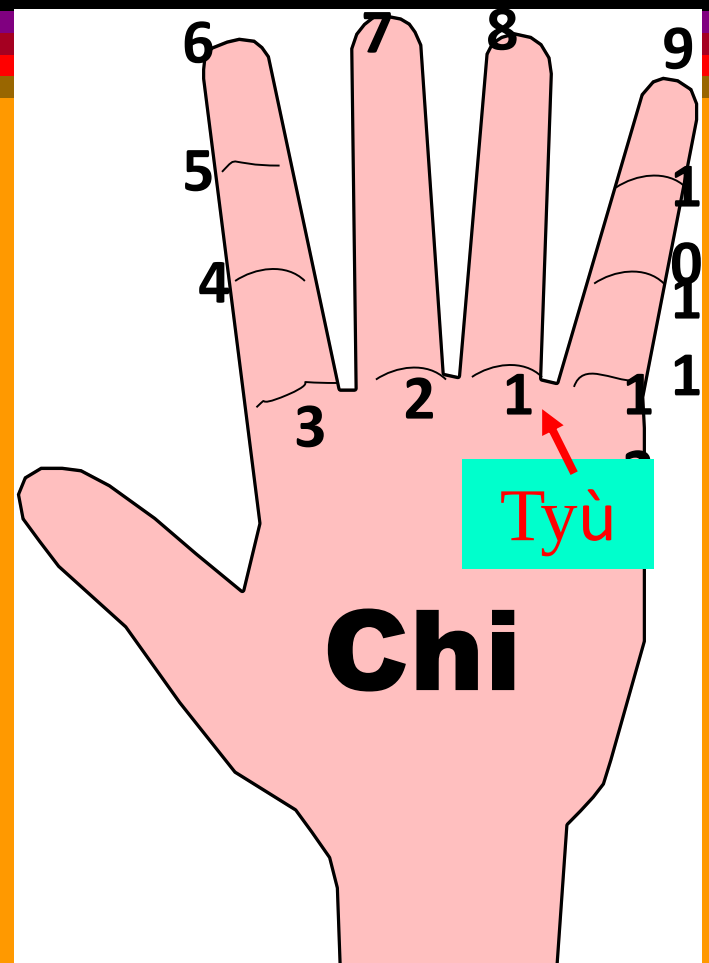
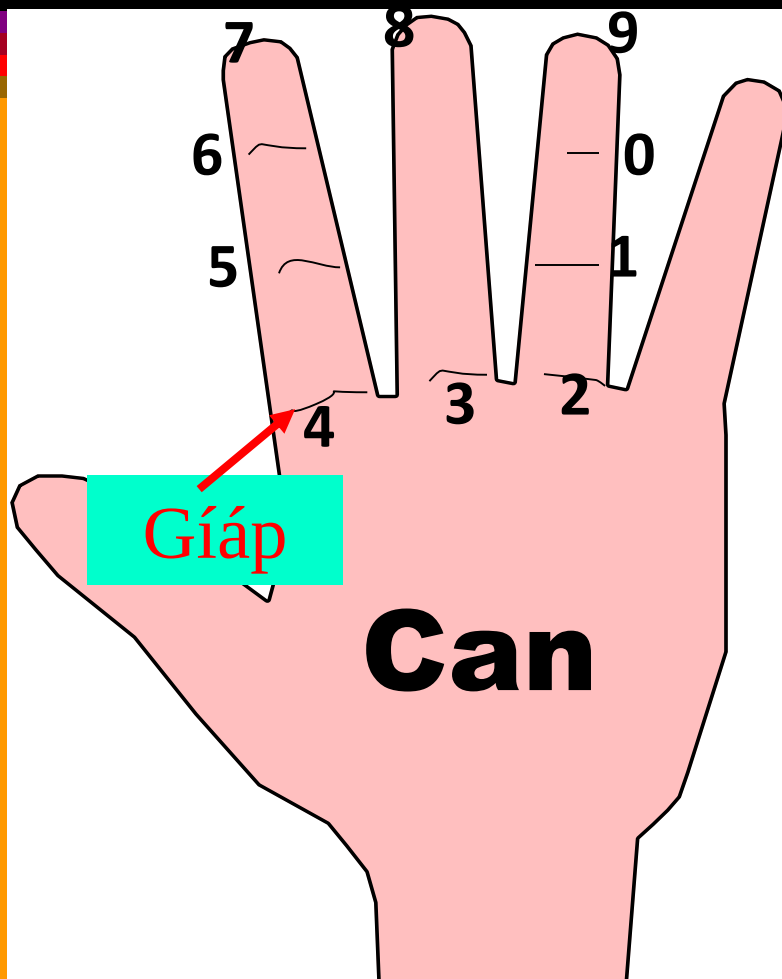
▣ Thập thiên Can thuộc dương

Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
4	5	6	7	8	9	0	1	2	3

▣ Thập nhị địa Chi thuộc âm

Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

Can chi trên bàn tay trái



❑ **Đổi năm Dương lịch → năm Can Chi**

$$C = d[(D-3):12]$$

$$C = d[(D-3):60]$$

- ❑ **C = năm Can-Chi**
- ❑ **D = năm Dương lịch**
- ❑ **d = số dư của phép chia**

Bảng kết hợp can chi

Chi \ Can	Tí +	S —	Dần, M + —	Thìn, Tỵ + —	Ngọ, M + —	Thân, D + —	Tuất, H + —
Giáp +	1		51	41	31	21	11
Ất —		2	52	42	32	22	12
Bính +	13		3	53	43	33	23
Đinh —		14	4	54	44	34	24
Mậu +	25		15	5	55	45	35
Kỷ —		26	16	6	56	46	36
Canh +	37		27	17	7	57	47
Tân —		38	28	18	8	58	48
Nhâm +	49		39	29	19	9	59
Quý —		50	40	30	20	10	60

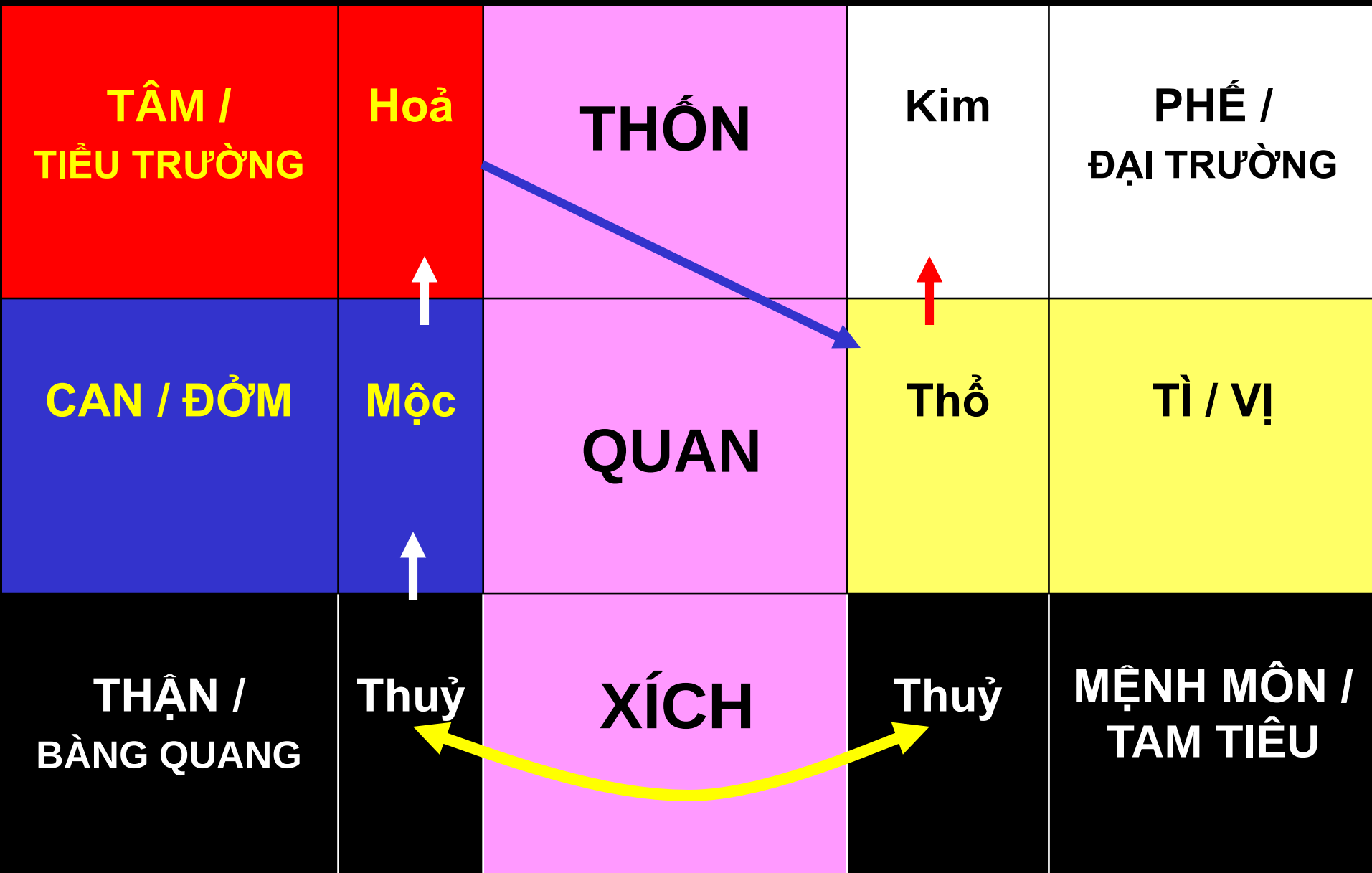
*** Ban có biết ?**

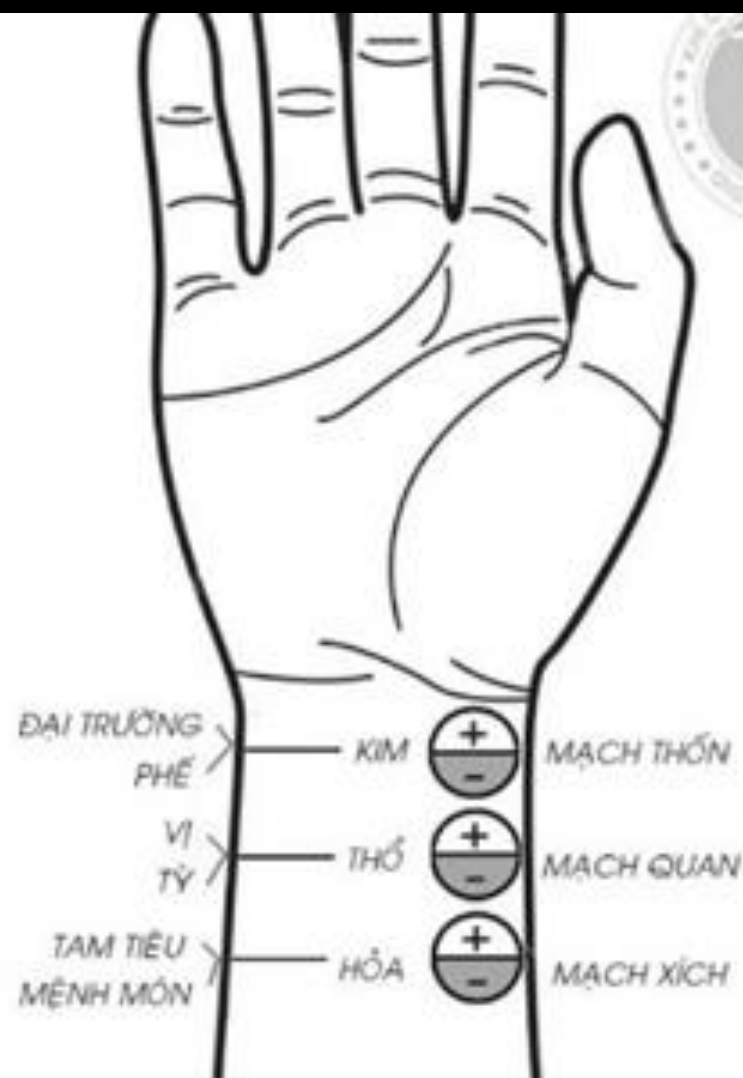
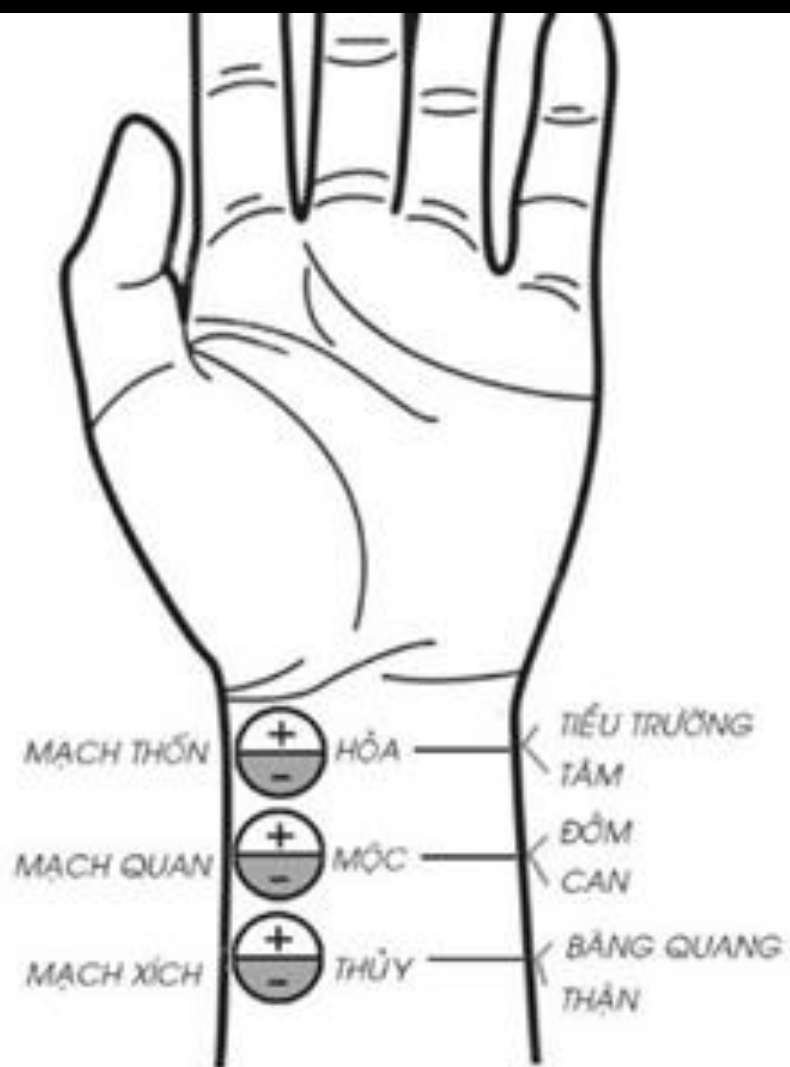
**Trước khi Dương lịch (phương Tây)
xuất hiện ở Việt Nam,
cha ông ta tính và đếm thời gian
như thế nào ?**

Nhận thức con người tự nhiên (theo Âm Dương và Ngũ hành)

Ngũ Hành cơ thể	THỦY	MỘC	HOẢ	THỔ	KIM
Tạng (-)	thận	can	tâm	tỳ	phế
Phủ (+)	bàng quang	đờm	tiểu trường	vị	đại trường
Chủ quản	xương, tuỷ	gân	huyết, mạch	thịt	khí
Phần dư	răng	móng	tóc		
Khai khiếu	tai	mắt	lưỡi	miệng	da lông
Tình chí	sợ / rên	giận / la hét	mừng / hát	lo lắng / bần thần	thương / khóc

Bộ mạch theo Ngũ Hành







图片来源：视觉中国 www.vcg.com

Triết lí hiện đại: Học thuyết Mác

- **Xem lại học phần**
- **“Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin”**

* Nguồn gốc:

Tiền đề khoa học	Thuyết bảo toàn và chuyển hóa năng lượng
	Thuyết tiến hóa của Đác Uyn
	Thuyết tế bào học
Tiền đề lí luận	Triết học Đức, phép biện chứng của Hê ghen

* Nội dung:

- Nhận thức thế giới tự nhiên
- Nhận thức lịch sử xã hội
- Nhận thức con người
- Nhận thức về kinh tế